

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK NÔNG

Bản án số: 107/2024/DS-PT

Ngày: 25/12/2024

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ứng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và ông Dương Hà Ngân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2024/TLPT-DS, ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2024/DS-ST ngày 09/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 74/2023/QĐ-PT ngày 04 tháng 11 năm 2024. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà [Nguyễn Thị T](#), sinh năm 1983.

Địa chỉ: [Thôn G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông](#) – có mặt.

- *Bị đơn:* Ông [Phan Đình Q](#), sinh năm 1989.

Địa chỉ: [Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông](#) – có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông [Trần Đăng T1](#) sinh năm 1985; địa chỉ: [Thôn G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông](#) – có mặt.

Bà [Khương Thị H](#), sinh năm 1992; địa chỉ: [Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông](#) – có mặt.

Do có kháng cáo của ông [Phan Đình Q](#) là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08-4-2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà [Nguyễn Thị T](#) trình bày:

Ngày 25/12/2022 bà cho ông [Phan Đình Q](#) vay số tiền 113.000.000 đồng, khi vay tiền ông [Q](#) có viết giấy mượn tiền, các bên không thỏa thuận lãi suất, thời hạn ông [Q](#) cam kết trả nợ cho bà chia làm 02 đợt, đợt 01 vào trước ngày 17/1/2023 trả 60.000.000 đồng, đợt 02 vào ngày 28/01/2023 trả 53.000.000 đồng. Đến ngày 18-01-2023 ông [Phan Đình Q](#) đã trả cho bà số tiền 60.000.000 đồng, số tiền còn lại là 53.000.000 đồng ông [Q](#) tiếp tục cam kết sẽ trả cho bà vào ngày 30-4-2023 và bà [T](#) đồng. Cũng trong ngày 18-01-2023 do cần tiền nên ông [Phan Đình Q](#) tiếp tục vay của bà số tiền 300.000.000 đồng, khi vay tiền ông [Q](#) có viết giấy mượn tiền, lãi suất vay hai bên thỏa thuận là 3% tháng nhưng không ghi vào giấy mượn tiền, thời gian ông [Q](#) cam kết trả nợ cho bà là ngày 30-05-2023.

Khi đến hạn trả tiền (Đối với số tiền 53.000.000 đồng là ngày 30-4-2023, đối với số tiền 300.000.000 đồng là ngày 30-5-2023) bà [T](#) đã đòi nhiều lần nhưng ông [Phan Đình Q](#) không trả cho bà số tiền nợ gốc và lãi suất như đã cam kết. Do vậy, bà [Nguyễn Thị T](#) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông [Phan Đình Q](#) phải trả bà lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến khi giải quyết xong vụ án (Đối với cả 02 khoản vay).

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông [Phan Đình Q](#) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông [Phan Đình Q](#) vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai của ông [Q](#).

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông [Trần Đăng T1](#) trình bày:

Ông có quan hệ là chồng của bà [Nguyễn Thị T](#), ông có nghe bà [T](#) nói có cho ông [Phan Đình Q](#) vay tiền còn cụ thể như thế nào thì ông không biết, số tiền bà [T](#) cho ông [Q](#) vay là tiền riêng của bà [T](#), không phải tiền chung của vợ chồng ông, việc vợ ông cho ông [Q](#) vay tiền không liên quan đến ông nên ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà [Khương Thị H1](#) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà [Khương Thị H1](#) vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai của bà [H1](#).

Tại bản án số: 29/2024/DS-ST ngày 09/08/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 161, khoản 5 Điều 177, Điều 227, Điều 228, Điều 243, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 351, Điều 357, Điều 370, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà [Nguyễn Thị T](#) đối với ông [Phan Đình Q](#).

Buộc ông [Phan Đình Q](#) phải trả cho bà [Nguyễn Thị T](#) số tiền 395.392.000 đồng (Ba trăm chín mươi lăm triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng), trong đó

tiền nợ gốc là 353.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi ba triệu đồng), tiền lãi suất là 42.392.000 đồng (Bốn mươi hai triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí giám định và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/08/2024, ông [Phan Đình Q](#) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành hòa giải, kết quả các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể: Ông [Phan Đình Q](#) chấp nhận trả nợ cho bà [Nguyễn Thị T](#) tổng số tiền là 395.392.000 đồng, thời hạn trả hết nợ vào ngày 25/3/2025 và chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, các chi phí tố tụng khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Xét thấy sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa như nêu ở trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm số 29/2024/DS-ST ngày 09/08/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Đơn kháng cáo của ông [Phan Đình Q](#) nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định.

[2]. *Xét nội dung giải quyết và yêu cầu kháng cáo:* Tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành hòa giải, kết quả các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, theo đó Ông [Phan Đình Q](#) chấp nhận trả nợ cho bà [Nguyễn Thị T](#) tổng số tiền là 395.392.000 (*ba trăm chín mươi lăm triệu ba trăm chín mươi hai nghìn*) đồng, gồm 353.000.000 (*ba trăm năm mươi ba triệu*) đồng nợ gốc và 42.392.000 (*bốn mươi hai triệu ba trăm chín mươi hai nghìn*) đồng tiền lãi. Thời hạn trả hết nợ vào ngày 25/3/2025, bị đơn chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và chi phí giám định như bản án sơ thẩm đã tuyên. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên căn cứ Điều 300 và Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên.

[2]. *Về án phí dân sự phúc thẩm:* Do tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên ông [Phan Đình Q](#) là người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2024/DS-ST ngày 09/08/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Ông [Phan Đình Q](#) chấp nhận trả nợ cho bà [Nguyễn Thị T](#) tổng số tiền là 395.392.000 đồng (*Ba trăm chín mươi lăm triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 353.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi ba triệu đồng*) và tiền lãi là 42.392.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng*).

Thời hạn trả hết nợ vào ngày 25/3/2025.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí giám định: Ông [Phan Đình Q](#) phải chịu 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) tiền chi phí giám định, do bà [Nguyễn Thị T](#) đã nộp tạm ứng chi phí giám định 10.000.000 đồng tại Tòa án theo biên lai thu tiền số 344, quyền số 06, ngày 26/7/2024 nên ông [Phan Đình Q](#) phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà [Nguyễn Thị T](#) số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*); bà [Nguyễn Thị T](#) được nhận lại số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

3. Về án phí:

3.1. *Án phí dân sự sơ thẩm:*

- Ông [Phan Đình Q](#) phải chịu 19.769.600 đồng (*Mười chín triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà [Nguyễn Thị T](#) số tiền 8.825.000 đồng (*Tám triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà [T](#) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002663 ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3.2. *Án phí dân sự phúc thẩm:* Ông [Phan Đình Q](#) phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002928 ngày 06 tháng 09 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp; - Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Ứng